

Số: /KH-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện hỗ trợ chuyển đổi số các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Quyết định số 433/QĐ-TTg ngày 16/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số các doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2026 - 2030” (gọi tắt là Đề án); Kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 10/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai, thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch số 270/KH-UBND ngày 13/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 14/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển kinh tế số, đổi mới sáng tạo và thúc đẩy hoạt động khoa học công nghệ tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2025 - 2030;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện hỗ trợ chuyển đổi số các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2026 - 2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH

- Cụ thể hóa và triển khai hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án “Chuyển đổi số các DNNVV giai đoạn 2026 - 2030” theo Quyết định số 433/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao mức độ sẵn sàng, năng lực chuyển đổi số của DNNVV thông qua các gói hỗ trợ phù hợp với nhu cầu, quy mô, mức độ sẵn sàng và đặc thù của từng ngành, lĩnh vực thế mạnh của tỉnh.

- Thúc đẩy chuyển đổi số thực chất và toàn diện trong doanh nghiệp để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất kinh doanh, từ đó nâng cao lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp tỉnh Đồng Tháp, qua đó đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tạo lập và phát triển hệ sinh thái số tại địa phương, kết nối DNNVV với các tổ chức tư vấn, doanh nghiệp công nghệ số và các nguồn lực tài chính để đồng hành cùng doanh nghiệp trong quá trình chuyển đổi số.

- Xác định rõ trách nhiệm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị và địa phương; tăng cường phối hợp thường xuyên, hiệu quả giữa các bên liên quan, huy động sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội. Các nhiệm vụ phải bảo đảm tính khả thi, thực hiện đúng tiến độ, đạt hiệu quả thiết thực; đồng thời lồng

ghép, kết hợp với các chương trình, đề án liên quan để sử dụng nguồn lực tiết kiệm, hiệu quả.

II. YÊU CẦU

- Việc triển khai Kế hoạch phải bảo đảm tính đồng bộ, kế thừa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ các chương trình, đề án chuyển đổi số quốc gia và các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Các chính sách hỗ trợ phải được thiết kế linh hoạt, triển khai phù hợp với nhu cầu, quy mô và mức độ sẵn sàng của từng nhóm doanh nghiệp; ưu tiên các giải pháp công nghệ cơ bản như: quản trị số, thương mại điện tử và an ninh mạng.

- Công khai, minh bạch và đúng đối tượng: Quy trình hỗ trợ phải được số hóa, đảm bảo tính minh bạch, hỗ trợ đúng doanh nghiệp có nhu cầu và khả năng ứng dụng công nghệ hiệu quả.

- Bảo đảm sự phối hợp hiệu quả giữa các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp với các hiệp hội doanh nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các đơn vị cung cấp giải pháp số trong suốt quá trình triển khai.

III. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030

1. Mục tiêu tổng quát

- Nâng cao mức độ sẵn sàng, năng lực và hiệu quả chuyển đổi số của các DNNVV một cách thực chất và toàn diện, giúp thay đổi tư duy chiến lược để doanh nghiệp cải thiện năng suất và có khả năng thích ứng với biến động thị trường và tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu.

- Đồng Tháp phấn đấu trở thành địa phương tiên phong ứng dụng công nghệ số và dữ liệu số trong tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Nâng cao vị thế trên bản đồ chuyển đổi số quốc gia, thuộc nhóm 20 tỉnh, thành phố dẫn đầu về Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI), với điểm số từ 0,75 trở lên. Chuyển đổi số là động lực chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững, góp phần đạt mục tiêu tăng trưởng GRDP bình quân 9 - 10%/năm giai đoạn 2026 - 2030.

- Phát triển kinh tế số gắn với kinh tế xanh, thúc đẩy sử dụng hiệu quả tài nguyên, giảm phát thải, hình thành các mô hình kinh tế tuần hoàn dựa trên dữ liệu, phù hợp định hướng đột phá về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Phấn đấu ít nhất 13.000 DNNVV đang hoạt động trên địa bàn tỉnh được tiếp cận các hoạt động hỗ trợ, bao gồm đánh giá mức độ sẵn sàng, đào tạo và tư vấn về chuyển đổi số. Trong đó, ít nhất 60% DNNVV ứng dụng các sản phẩm, giải pháp công nghệ số, nền tảng số và trí tuệ nhân tạo (AI) vào quy trình sản xuất, kinh doanh.

b) Hình thành nhóm ít nhất 20 DNNVV tiêu biểu về chuyển đổi số trong các ngành trọng điểm của tỉnh như: khoa học và công nghệ, nông nghiệp, công nghiệp chế biến, logistics và du lịch.

c) Phát triển đội ngũ tư vấn viên chuyển đổi số tại địa phương đạt chuẩn; ít nhất 30 - 50 tư vấn viên chuyên đổi số tại địa phương đạt chuẩn về năng lực chuyên môn và kinh nghiệm thực tiễn để đồng hành lâu dài cùng DNNVV.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Hoàn thiện thể chế, chính sách hỗ trợ DNNVV chuyển đổi số

- Cụ thể hóa và thực hiện có hiệu quả, kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về ưu đãi, khuyến khích các DNNVV đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, quản trị doanh nghiệp.

- Xây dựng bộ tiêu chí và công bố danh mục các sản phẩm, nền tảng số đạt chuẩn, có khả năng kết nối liên thông để DNNVV dễ dàng lựa chọn mà không lo ngại về rủi ro công nghệ. Xác định rõ nội dung và hình thức hỗ trợ cụ thể cho doanh nghiệp.

- Chuyển đổi toàn bộ quy trình đăng ký, xét duyệt và nghiệm thu các nhiệm vụ hỗ trợ DNNVV sang môi trường mạng, đảm bảo tính công khai, minh bạch và rút ngắn thời gian cho doanh nghiệp.

2. Phát triển hạ tầng hỗ trợ chuyển đổi số DNNVV

a) Phát triển hạ tầng số, hạ tầng dùng chung hỗ trợ đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

- Phát triển hạ tầng băng rộng cố định, di động 5G tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và khu công nghệ số tập trung để đáp ứng yêu cầu của sản xuất thông minh và IoT công nghiệp.

- Tận dụng tối đa hạ tầng viễn thông, Internet tốc độ cao, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị tại các trung tâm, cụm đổi mới sáng tạo nhằm tạo điều kiện để DNNVV khai thác, học hỏi, thử nghiệm các sản phẩm, giải pháp công nghệ số, nền tảng số, trí tuệ nhân tạo để chuyển đổi từ sản xuất truyền thống sang sản xuất thông minh.

- Công khai, chia sẻ có kiểm soát các nguồn dữ liệu chuyên ngành phục vụ phân tích, dự báo, tối ưu hoạt động sản xuất, kinh doanh. Ưu tiên khai thác, chia sẻ dữ liệu trong các lĩnh vực như công nghiệp chế biến, chế tạo, nông nghiệp, logistics, tài chính và các ngành có giá trị gia tăng cao để doanh nghiệp có nguyên liệu phân tích, tối ưu hoạt động sản xuất kinh doanh.

b) Mở rộng khả năng tiếp cận hạ tầng nghiên cứu, phát triển công nghệ, phòng thí nghiệm trọng điểm, trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ,

trung tâm đổi mới sáng tạo

Nâng cấp Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh, cung cấp dịch vụ điện toán đám mây cho các DNNVV thuê hoặc sử dụng chung, giúp giảm gánh nặng đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin riêng lẻ. Hỗ trợ kinh phí cho DNNVV thuê, sử dụng dịch vụ, thiết bị tại các phòng thí nghiệm, trung tâm kiểm chuẩn, trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo, hạ tầng tính toán hiệu năng cao để thử nghiệm, kiểm thử, đánh giá chất lượng và hiệu quả sản phẩm, giải pháp công nghệ số, nền tảng số, trí tuệ nhân tạo. Cơ chế hỗ trợ được thực hiện thông qua các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước; phiếu hỗ trợ tài chính; khai thác dịch vụ tại các hạ tầng dùng chung và các hoạt động bồi dưỡng, nâng cao năng lực.

3. Hỗ trợ DNNVV chuyển đổi số, phát triển hệ sinh thái số

a) Hỗ trợ DNNVV xây dựng lộ trình chuyển đổi số phù hợp với các ngành, lĩnh vực

- Hướng dẫn doanh nghiệp dùng công cụ đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ bản (gắn với chuyển đổi xanh); Bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số chuyên sâu theo ngành, lĩnh vực chuyển đổi số.

- Xây dựng hướng dẫn lộ trình chuyển đổi số theo ngành, lĩnh vực, ưu tiên các ngành, lĩnh vực trọng điểm theo các chiến lược, chương trình chuyển đổi số quốc gia, chương trình phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tư vấn, tại các phường: Cao Lãnh, Sa Đéc, Hồng Ngự và Mỹ Tho để phổ biến công cụ đánh giá mức độ chuyển đổi số DNNVV, tránh tình trạng doanh nghiệp làm theo phong trào mà không hiệu quả.

b) Xây dựng mạng lưới tư vấn viên chuyển đổi số, hỗ trợ kinh phí tư vấn chuyển đổi số cho DNNVV

- Phát triển mạng lưới tư vấn viên chuyển đổi số. Trong đó, tập trung đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng tư vấn, đạo đức nghề nghiệp cho các tổ chức, cá nhân tham gia mạng lưới nhằm hình thành lực lượng tư vấn chuyển đổi số chuyên nghiệp, có khả năng đồng hành lâu dài cùng doanh nghiệp; giới thiệu, công bố danh sách tư vấn viên đạt chuẩn trên Trang thông tin hỗ trợ DNNVV.

- Hỗ trợ kinh phí tư vấn chuyển đổi số, hỗ trợ tư vấn kỹ thuật, đánh giá rủi ro, kiểm thử an toàn và kết nối với cơ sở thử nghiệm, kiểm định đánh giá rủi ro trí tuệ nhân tạo cho các DNNVV; việc đăng ký, hướng dẫn, tư vấn được thực hiện trực tuyến hoặc trực tiếp tại các trung tâm, cụm đổi mới sáng tạo. Thực hiện hỗ trợ để DNNVV thuê tư vấn đánh giá mức độ chuyển đổi số hoặc mua sắm các giải pháp công nghệ số.

c) Hỗ trợ DNNVV tiếp cận các sản phẩm, giải pháp về chuyển đổi số

- Khảo sát, giới thiệu danh mục các sản phẩm, giải pháp công nghệ số, nền tảng số phổ biến, cơ bản cho DNNVV.

- Tổ chức công bố, cập nhật danh mục các sản phẩm, giải pháp công nghệ số, nền tảng số, trí tuệ nhân tạo có khả năng tạo đột phá chuyển đổi số theo ngành, lĩnh vực, mức độ sẵn sàng chuyển đổi số. Phát triển hệ thống thông tin giới thiệu các sản phẩm, giải pháp công nghệ số, nền tảng số, trí tuệ nhân tạo, kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ DNNVV.

d) Hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp công nghệ cao phát triển các sản phẩm, giải pháp phục vụ chuyển đổi số DNNVV

- Hỗ trợ, đặt hàng nghiên cứu, phát triển, hoàn thiện các sản phẩm, giải pháp công nghệ số, nền tảng số, trí tuệ nhân tạo theo các chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước; ưu tiên các sản phẩm, giải pháp dùng chung, có khả năng nhân rộng, thúc đẩy liên kết chuỗi giá trị hoặc sử dụng các công nghệ số, công nghệ di động thế hệ mới.

- Thúc đẩy phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, liên kết giữa DNNVV với các tổ chức nghiên cứu, doanh nghiệp công nghệ, quỹ đầu tư, trường đại học và cộng đồng khởi nghiệp sáng tạo; đặt hàng cộng đồng khởi nghiệp sáng tạo giải quyết các bài toán chuyển đổi số cụ thể của DNNVV.

đ) Hỗ trợ DNNVV ứng dụng các sản phẩm, giải pháp công nghệ số, nền tảng số, trí tuệ nhân tạo, đổi mới sáng tạo và tiếp nhận chuyển giao công nghệ

- Mở rộng quy mô số lượng DNNVV được hỗ trợ, phổ cập các sản phẩm, giải pháp phục vụ chuyển đổi số thông qua hỗ trợ thuê, mua các sản phẩm, giải pháp chuyển đổi số phục vụ tự động hóa, nâng cao hiệu quả quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ và chuyển đổi mô hình kinh doanh.

- Tạo đột phá về chuyển đổi số, thúc đẩy năng lực đổi mới sáng tạo của DNNVV chuyên sâu theo các ngành, lĩnh vực: Xây dựng và triển khai các gói tài trợ, đặt hàng, hỗ trợ việc cải tiến hoặc tạo ra mô hình kinh doanh mới, quy trình mới, sản phẩm mới, dịch vụ mới; hỗ trợ lãi suất vay để ứng dụng, chuyển giao công nghệ số, đổi mới công nghệ, đổi mới sáng tạo trên môi trường số; hỗ trợ tiếp cận, thử nghiệm sản phẩm, dịch vụ số mới thông qua cơ chế cấp phiếu hỗ trợ tài chính; hỗ trợ bảo hộ, quản trị, khai thác và thương mại hóa quyền sở hữu trí tuệ của các sản phẩm, giải pháp công nghệ số; hỗ trợ chi phí đánh giá sự phù hợp cho các hệ thống trí tuệ nhân tạo có rủi ro cao.

e) Hỗ trợ nâng cao năng lực số thông qua đào tạo, bồi dưỡng các chủ doanh nghiệp, lao động nông cốt và người lao động

- Xây dựng và triển khai chương trình bồi dưỡng giám đốc điều hành về chuyển đổi số nhằm phát triển tư duy chiến lược, năng lực lãnh đạo và khả năng tổ chức triển khai chuyển đổi số.

- Xây dựng và triển khai chương trình bồi dưỡng lao động nông cốt về chuyển đổi số trong DNNVV nhằm nâng cao kỹ năng thực hành chuyên sâu. Chương trình được thiết kế theo hướng học đi đôi với làm, gắn với các bài toán chuyển đổi số cụ thể của doanh nghiệp.

- Phổ cập kỹ năng số cơ bản cho đội ngũ người lao động làm việc tại các DNNVV thông qua hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến trên nền tảng Bình dân học vụ số và các nền tảng học tập trực tuyến mở đại trà.

g) Tổ chức hỗ trợ pháp lý cho DNNVV chuyển đổi số

- Tổ chức thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho DNNVV, hộ kinh doanh giai đoạn 2026 - 2030, trong đó tập trung hỗ trợ DNNVV tiếp cận, nắm vững, tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến chuyển đổi số, kinh tế số, dữ liệu, an ninh mạng và giao dịch điện tử; nâng cao năng lực pháp lý cho DNNVV trong chuyển đổi số.

h) Thúc đẩy văn hóa chuyển đổi số

- Tổ chức các cuộc thi, khảo sát và khen thưởng đối với DNNVV có kết quả chuyển đổi số nổi bật trên địa bàn tỉnh; qua đó tạo động lực, khuyến khích các doanh nghiệp khác tích cực tham gia và nâng cao hiệu quả chuyển đổi số.

- Định kỳ tổ chức các buổi kết nối để các doanh nghiệp đã chuyển đổi số thành công chia sẻ kinh nghiệm cho các doanh nghiệp mới bắt đầu.

i) Huy động các nguồn lực tài chính

- Nguồn ngân sách nhà nước:

Nguồn ngân sách nhà nước cấp: các quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cùng các quỹ hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Nguồn ngân sách nhà nước được bố trí hằng năm cho các địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Chuyển đổi số và các văn bản pháp luật có liên quan để thực hiện các nhiệm vụ của Đề án.

- Nguồn quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách: Nguồn từ Quỹ Phát triển DNNVV, Quỹ Phát triển trí tuệ nhân tạo.

- Nguồn tài chính của doanh nghiệp: DNNVV chủ động bố trí, sử dụng nguồn tài chính hợp pháp của doanh nghiệp để thực hiện chuyển đổi số. Trong

đó, sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp để thực hiện chuyển đổi số theo quy định tại Luật Chuyển đổi số và Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo.

- Nguồn vốn xã hội hóa:

Khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức tài chính, quỹ đầu tư, quỹ đầu tư mạo hiểm, viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo, hiệp hội nghề nghiệp và tổ chức quốc tế tham gia tài trợ, đầu tư, cho vay ưu đãi hoặc bảo lãnh tín dụng cho DNNVV trong quá trình chuyển đổi số.

Khuyến khích doanh nghiệp công nghệ số cung cấp giải pháp chuyển đổi số theo các mô hình linh hoạt, như: “dùng trước - trả sau”, “đồng đầu tư”, “chia sẻ doanh thu” hoặc các hình thức hợp tác phù hợp khác nhằm tăng khả năng tiếp cận công nghệ và thúc đẩy lan tỏa chuyển đổi số trong cộng đồng DNNVV.

- Nguồn viện trợ, tài trợ quốc tế: Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn viện trợ không hoàn lại, vốn tài trợ, hỗ trợ kỹ thuật từ các chương trình hợp tác song phương, đa phương và các quỹ phát triển của các tổ chức quốc tế theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

(Chi tiết các nhiệm vụ, giải pháp tại Phụ lục kèm theo)

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách và được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của các sở, ban, ngành có liên quan và địa phương; Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh; Quỹ phát triển DNNVV, Quỹ phát triển trí tuệ nhân tạo; nguồn viện trợ, tài trợ quốc tế. Trong đó khuyến khích nguồn vốn xã hội hóa từ các tổ chức tín dụng, quỹ đầu tư và doanh nghiệp công nghệ số.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai kế hoạch hằng năm; là đầu mối tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả triển khai thực hiện **trước ngày 30/11** hằng năm để báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ **trước ngày 30/12** hằng năm.

- Tổ chức đánh giá, xét duyệt, quyết định hỗ trợ DNNVV chuyển đổi số thông qua việc sử dụng quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và các quỹ, nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo, phối hợp các doanh nghiệp tăng cường phát triển hạ tầng băng rộng, cáp quang và triển khai phủ sóng 5G toàn tỉnh, bảo đảm điều kiện cơ bản về hạ tầng chuyển đổi số cho DNNVV.

- Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính huy động nguồn vốn đầu tư và hỗ trợ từ các tổ chức, dự án trong và ngoài nước.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai các nội dung liên quan đến hỗ trợ DNNVV quy định tại Luật Hỗ trợ DNNVV và các văn bản hướng dẫn liên quan.

- Phối hợp tham mưu bố trí kinh phí thực hiện và hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ DNNVV.

- Thẩm định dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ Kế hoạch, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí kinh phí phù hợp với khả năng ngân sách.

- Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ huy động nguồn vốn đầu tư và hỗ trợ từ các tổ chức, dự án trong và ngoài nước.

3. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai, hướng dẫn các nội dung liên quan đến chia sẻ, khai thác dữ liệu, an ninh mạng theo thẩm quyền.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong các chuỗi ngành hàng nông sản chủ lực, mô hình làng thông minh.

5. Sở Công Thương

Thúc đẩy kinh tế số trong lĩnh vực thương mại, thương mại điện tử và logistics.

6. Đề nghị Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh

- Tích cực tham gia vận động, kết nối và chia sẻ mô hình thành công cho cộng đồng doanh nghiệp.

- Tuyên truyền, vận động hội viên tích cực tham gia các hoạt động chuyển đổi số; phối hợp giới thiệu mô hình tiêu biểu, hỗ trợ chia sẻ kinh nghiệm giữa các đơn vị.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện đánh giá hiện trạng, nhu cầu về ứng dụng công nghệ thông tin, thương mại điện tử, chuyển đổi số trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp nhận các kiến nghị, phản ánh của các doanh nghiệp có liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp.

7. Đề nghị Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Tháp

Phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương thông tin, truyền thông về kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch, đặc biệt là các chương trình tư vấn, giải pháp

chuyển đổi số cho các DNNVV trong các chương trình phù hợp.

8. Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường

Căn cứ nhiệm vụ của Kế hoạch và điều kiện thực tế, các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ **trước 15/11** hằng năm (hoặc đột xuất khi có yêu cầu) báo cáo kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện hỗ trợ chuyển đổi số các DNNVV trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2026 - 2030. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị và địa phương phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Như Mục VI;
- VPUB: CVP và các PCVP;
- Lưu: VT, KGVX(vttoan).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Minh Tuấn

Phụ lục
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả đạt được	Thời gian hoàn thành
I. HOÀN THIỆN CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CHUYỂN ĐỔI SỐ DOANH NGHIỆP					
1	Nghiên cứu, góp ý sửa đổi Luật Hỗ trợ DNNVV và các văn bản hướng dẫn liên quan đến chuyển đổi số	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường	Tham gia góp ý xây dựng dự thảo Luật và Nghị định hướng dẫn sửa đổi	Thường xuyên
2	Phối hợp hoàn thiện, cụ thể hoá các cơ chế chính sách về chuyển đổi số, AI, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường	Tham gia góp ý xây dựng dự thảo các Nghị định hướng dẫn Luật CDS, Luật AI, Luật KH&CN	Ngay khi có chính sách của trung ương
II. PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG SỐ HỖ TRỢ CHUYỂN ĐỔI SỐ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA					
3	Chỉ đạo phát triển hạ tầng 5G tại các khu công nghiệp, khu công nghệ số tập trung của tỉnh để đáp ứng yêu cầu tự động hóa và Internet vạn vật (IIoT)	Sở KH&CN	Ban Quản lý Khu kinh tế, Sở Công Thương, các doanh nghiệp viễn thông; các cơ quan, đơn vị liên quan	100% các khu công nghiệp, khu công nghệ có dịch vụ di động 5G đáp ứng sản xuất thông minh	Hàng năm
4	Công khai, chia sẻ thông tin về thị trường tiêu thụ đối với ngành hàng nông sản (xoài, sen, lúa gạo) để hỗ trợ	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp & Môi trường; Sở VH,TT&DL;	Các tập dữ liệu chuyên ngành được công khai, chia sẻ có kiểm soát	Hàng năm

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả đạt được	Thời gian hoàn thành
	doanh nghiệp phát triển thị trường		các cơ quan, đơn vị liên quan		
5	Hỗ trợ kinh phí cho DNNVV thuê, sử dụng dịch vụ tại phòng thí nghiệm trọng điểm, trung tâm đổi mới sáng tạo	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường	Tổ chức triển khai theo kế hoạch hằng năm	Hằng năm
III. HỖ TRỢ DNNVV CHUYỂN ĐỔI SỐ, PHÁT TRIỂN HỆ SINH THÁI SỐ					
6	Hỗ trợ DNNVV đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ bản (gắn với chuyển đổi xanh) và chuyên sâu	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường	Bộ tiêu chí và công cụ đánh giá được vận hành, hướng dẫn cho DNNVV	Tháng 12/2026 và duy trì các năm tiếp theo
7	Xây dựng kế hoạch xác định chuyển đổi số theo từng ngành, lĩnh vực kinh tế trọng điểm	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường	Tài liệu hướng dẫn lộ trình chuyển đổi số theo ngành được xây dựng và cập nhật thường xuyên.	Thường xuyên
8	Tư vấn kỹ thuật, đánh giá rủi ro AI và kết nối kiểm thử an toàn cho DNNVV	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành tỉnh; Các hiệp hội doanh nghiệp tỉnh	DNNVV được tư vấn và hỗ trợ kỹ thuật theo kế hoạch hằng năm.	Hằng năm
9	Hỗ trợ kinh phí cho DNNVV thuê, sử dụng dịch vụ tư vấn và các giải pháp công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI).	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường	Doanh nghiệp DNNVV được hỗ trợ kinh phí tư vấn và thuê/mua giải pháp số.	Hằng năm

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả đạt được	Thời gian hoàn thành
10	Xây dựng mạng lưới tư vấn viên chuyển đổi số tại địa phương	Sở Tư pháp	Các hiệp hội doanh nghiệp tỉnh	Tổ chức, cá nhân tham gia mạng lưới; DNNVV được nhận kinh phí hỗ trợ tư vấn	Hàng năm
11	Đào tạo, bồi dưỡng lao động nông cốt và phổ cập kỹ năng số cơ bản cho người lao động tại các DNNVV và hộ kinh doanh	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Các khóa đào tạo kỹ năng số được tổ chức hàng năm cho lao động DNNVV	Hàng năm
12	Hỗ trợ pháp lý cho DNNVV thực hiện chuyển đổi số và kinh doanh trên nền tảng số.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường	Triển khai các nội dung của Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành giai đoạn 2026 - 2030	Hàng năm
13	Truyền thông, vinh danh các DNNVV chuyển đổi số hiệu quả tại địa phương	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường	Các chương trình, cuộc thi về chuyển đổi số được tổ chức hàng năm	Hàng năm